

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **106/2025/DS-PT**

Ngày 25-6-2025

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Lê Quang Ninh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2024/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 26-9-2024 của Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2024/QĐXXPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1964 “có mặt”

Nơi cư trú: Khu phố E, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1974 “có mặt”

Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- **Bị đơn:**

1. Ông **Lê T**, sinh năm 1972 “có mặt”

2. Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1973 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Khu phố E, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

- **Người kháng cáo:** Các bị đơn ông **Lê T**, bà **Trần Thị B**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn H và các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B cùng ký kết bằng văn bản Hợp đồng vay tiền ngày 11 tháng 11 năm 2022, số công chứng 008457, quyền số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng C, địa chỉ đường

Đ, khu phố E, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, theo đó nguyên đơn cho các bị đơn vay số tiền 03 tỷ đồng, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày công chứng, lãi suất tự thỏa thuận. Mặc dù, đến hạn trả tiền, nguyên đơn đã đòi các bị đơn nhiều lần nhưng các bị đơn vẫn không trả cho nguyên đơn cả tiền vay gốc và tiền lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 3.511.662.000 đồng, trong đó tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi do thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị đơn đang khó khăn nên chỉ tính cho các bị đơn từ ngày 12/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm là 511.662.000 đồng.

Về phía các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng tiền vay gốc vào ngày 11 tháng 11 năm 2022, còn tiền lãi các bị đơn đã trả cho nguyên đơn khoảng 800.000.000 đồng qua chuyển khoản và bằng tiền mặt cho nguyên đơn. Do hoàn cảnh kinh tế của các bị đơn hiện đang khó khăn nên các bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần cho đến hết mà không phải trả một lần, còn tiền lãi thì các bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn do các bị đơn đã trả cho nguyên đơn khoảng 800.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 26-9-2024 của Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H,

Buộc các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả đủ cho nguyên đơn ông Võ Văn H tổng số tiền 3.511.662.000 đồng, trong đó tiền vay gốc là 3.000.000.000 đồng và tiền lãi 511.662.000 đồng. Ngoài ra, còn quyết định về biện pháp bảo đảm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024, các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B có đơn kháng cáo theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn trả tiền lãi 511.662.000 đồng của số tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị đơn theo hướng buộc các bị đơn cùng phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi 336.662.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có kháng cáo của các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B theo thủ tục phúc thẩm nên thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Toà án nhân

dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của các bị đơn, thấy rằng:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền vay 3.000.000.000 đồng vào ngày 11 tháng 11 năm 2022 nhưng đến nay các bị đơn vẫn chưa trả được số tiền vay 3.000.000.000 đồng này. Về tiền lãi thì các bị đơn cho rằng các bị đơn đã trả tiền lãi nhiều lần cho nguyên đơn sau khi vay với tổng số tiền khoảng 800.000.000 đồng, trong đó chuyển tiền qua tài khoản của nguyên đơn tổng số tiền 175.000.000 đồng, còn lại trả tiền mặt số tiền 625.000.000 đồng nhưng không có biên bản giao nhận tiền và cũng không có ai làm chứng. Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn ông Võ Văn H không thừa nhận có nhận số tiền mặt 625.000.000 đồng của các bị đơn nhưng các bị đơn lại không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không được chấp nhận; còn số tiền chuyển khoản 175.000.000 đồng thì nguyên đơn thừa nhận và nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu các bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi 336.662.000 đồng, tổng cộng là 3.336.662.000 đồng. Như vậy, yêu cầu kháng cáo của các bị đơn được chấp nhận một phần, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng buộc các bị đơn cùng phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng và tiền lãi 336.662.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[3.2] Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị đơn được chấp nhận một phần nên các bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B,

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 26-9-2024 của Toà án nhân dân thị xã P.

2. Căn cứ vào các điều 280, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H,

Buộc các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả đủ cho nguyên đơn ông Võ Văn H tổng số tiền 3.336.662.000 đồng, trong đó tiền vay gốc là 3.000.000.000 đồng và tiền lãi 336.662.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B phải nộp 98.733.240 đồng. Nguyên đơn ông Võ Văn H không phải nộp và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 53.270.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003178 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước.

4.2. Về án phí phúc thẩm: Các bị đơn ông Lê T, bà Trần Thị B không phải nộp nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003269 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thị xã P;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân